

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương

Ông Đàm Văn Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1105/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn K (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1981 tại huyện TK, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LP, xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957; có vợ Lý Thị C, sinh năm 1984 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Bà Hà Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng trong vụ án:

+ NLC1, sinh năm 1995; trú tại: Xóm NĐ, xã PN, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

+ NLC2, sinh năm 1990; trú tại: K 7, xã YK, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Những người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02h 00 phút sáng ngày 04/6/2020, Công an huyện TK nhận được tin báo NLC1, sinh năm 1995, trú tại Nà Đoan, PN, Huyện TK, Cao Bằng

có hành vi xâm hại tình dục NLC2, sinh năm 1990, trú tại K7, xã YK, huyện TB, tỉnh Phú Thọ tại nhà nghỉ 186 thuộc Bản Đ, thị trấn Huyện TK, khi NLC1 đang chờ đón để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tổ công tác đã phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng tổ chức vây bắt đối tượng và đưa về trụ sở Công an huyện TK để làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Do có quen biết từ trước, ngày 30/5/2020, NLC1 liên lạc qua mạng xã hội với Nguyễn Thị Hương đang ở Trung Quốc nói là muốn sang Trung Quốc lao động, vì đã quen biết nhau nên Hương nhắn tin cho NLC1 biết nội dung, đồng thời Hương gửi số điện thoại của NLC2 cho NLC1 để tiện liên lạc. Sau khi thống nhất, ngày 02/6/2020, NLC1 từ Hà Nội đến Cao Bằng vào nhà nghỉ LP thuộc tổ 11, phường ĐT, thành phố Cao Bằng nghỉ một đêm. Đến khoảng 18h30phút ngày 03/6/2020, NLC1 liên lạc cho NLC2 đến đón tại nhà nghỉ LP mục đích để vào khu vực biên giới huyện TK để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khoảng 21h cùng ngày, NLC2 điều khiển xe ô tô hiệu KIA Morning BKS 34A 018.47 đến đón NLC1 ở thành phố Cao Bằng và đi thẳng đến nhà nghỉ 186 ở Bản Đ, thị trấn Huyện TK để chờ, hai bên thống nhất đến khoảng 2-3h sáng NLC2 sẽ đưa NLC1 đến biên giới để vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Trên đường đến thị trấn Huyện TK, NLC2 và NLC1 đã thỏa thuận tiền taxi đi đến biên giới là 600.000 đồng, chi phí đi từ biên giới Việt Nam sang đến Nam Ninh- Trung Quốc là 2.200CNY, NLC1 sẽ trả tiền cho người dẫn đường bên Trung Quốc. Trước đó, NLC2 đã gọi điện cho Lý Văn K, sinh năm 1981, trú tại Xóm LP, xã ĐT, huyện TK, Cao Bằng về việc đưa NLC1 sang Trung Quốc, nên Lý Văn K đã liên lạc với một người đàn ông Trung Quốc tên là Hai để hỏi, Hai đồng ý và cho biết giá từ biên giới Việt Nam sang đến Nam Ninh- Trung Quốc là 1.400CNY/người, sau khi đã thống nhất Hai, Lý Văn K báo giá với NLC2 là 1.800CNY/người, K còn hứa trả thêm cho NLC2 200CNY nếu đưa người trót lọt, NLC2 đồng ý. Khi đến thị trấn huyện TK, NLC2 và NLC1 đang chờ ở phòng trong nhà nghỉ 186, thì NLC2 đã có hành vi cưỡng ép, muốn quan hệ tình dục với NLC1, nhưng NLC1 lấy lý do đang có thai và trốn vào trong nhà vệ sinh chốt cửa lại và van xin NLC2 đừng làm như vậy với NLC1, đồng thời NLC1 gửi định vị qua điện thoại cho gia đình để cầu cứu, nên NLC2 đã từ bỏ ý định quan hệ tình dục với NLC1. Đến khoảng 02h sáng ngày 04/6/2020, khi hai người cùng đi ra khỏi nhà nghỉ để ăn cháo thì bị tổ công tác đưa về trụ sở Công an thị trấn huyện TK để làm việc.

Trước đó ngày 16/5/2020 NLC2 còn được K gọi điện đến nhà nghỉ MĐ 2 ở thị trấn Huyện TK để đón 04 người (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa vào bãi xe công ten nơ Đức H thuộc xã NC, huyện TK để nhóm người này vượt biên trái phép sang Trung Quốc, NLC2 đã được K trả cho 400.000 đồng tiền taxi. K khai nhận khi Hai gọi điện qua Wechat bảo đón 04 người tại nhà nghỉ MĐ 2 và đưa đến khu vực biên giới để sang Trung Quốc qua mốc 767 thuộc xã NC, huyện TK, Hai sẽ trả cho Khâm 300CNY/người, K đồng ý, nhưng lần này do bận việc nên K đã gọi qua Zalo cho NLC2 để NLC2 đón người đưa vào địa điểm đã thống nhất với Hai. Tuy nhiên khi nhóm người này đang trên đường vượt biên giới trái phép để sang Trung Quốc thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện,

truy đuổi nên nhóm người trên không đi được, K cũng chưa nhận được tiền công từ Hai.

Đồng thời khoảng tháng 4/2020, K được Hứa Trung K, sinh ngày 13/10/1995, trú tại xóm DM, xã ĐT và Hoàng Văn T, sinh ngày 21/12/1985, trú tại Xóm LP, xã ĐT thuê đón và đưa 08 người từ khách sạn KT ở thị trấn Huyện TK vào đến Xóm LP, xã ĐT sẽ được trả 1.000.000 đồng tiền công, K đồng ý và sử dụng xe ô tô hiệu Ford ranger BKS 11C-043.25 đi đón người, trên đường di chuyển, K thu được 300.000 đồng tiền công từ người đi, khi đi đến trạm quân y Bộ đội Biên phòng ở đầu Xóm LP thì bị lực lượng Biên phòng ngăn chặn, nên K chưa được nhận tiền công từ T. Cũng trong khoảng thời gian tháng 4/2020, Đinh Văn S sinh năm 1992, hiện trú tại Xóm LP, xã ĐT đã thuê K đón 05 người ở xã TH, huyện TK đến Xóm LP với giá 100CNY/người, số người này theo K biết đã được S đưa vượt biên trái phép sang Trung Quốc, K được Sơn trả 500CNY.

Người làm chứng NLC2 khai nhận được liên lạc, trao đổi và thống nhất với NLC1 về thời gian, địa điểm, giá tiền đón, đưa đến biên giới. Đối với hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục của NLC2, thì NLC1 đề nghị không xử lý, vì sau khi chốt cửa và van xin NLC2 đã chấm dứt hành vi vi phạm, NLC1 cũng chưa bị xâm hại và sau đó hai người còn cùng nhau ra khỏi nhà nghỉ đi ăn cháo đêm.

Ngày 20/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành bản Cáo trạng số: 02/CTr-VKSCB(P1) truy tố Lý Văn K về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định b, điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2021 Đại diện Viện kiểm sát đã rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Văn K và truy tố bị cáo Lý Văn K về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Văn K về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự;

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, t, v khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Điều 54, Điều 15, 57, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lý Văn K từ 24 đến 36 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa Hà Thị H trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có thành tích xuất sắc trong sản xuất, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo phạm tội chưa đạt nên chưa được hưởng lợi từ hành vi này, trước khi phạm tội bị cáo là người tích cực cùng chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lý Văn K nhất trí với ý kiến bào chữa và không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” của bị cáo Lý Văn K đã được xét xử bằng Bản án sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng với mức hình phạt là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 03/6/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số: 25/QĐ-VC1-HS với lý do: Lý Văn K nguyên là Bí thư Chi bộ 1 Xóm LP, xã ĐT, đã từng tham gia xây dựng và bảo vệ đường biên, mốc giới nhưng không gương mẫu chấp hành pháp luật, đã hai lần trực tiếp trao đổi thống nhất với đối tượng người Trung Quốc để tổ chức cho nhiều người xuất cảnh trái phép. Đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid -19 đang diễn ra phức tạp, cả nước đang thực hiện phòng chống dịch bệnh và sự chỉ đạo quyết liệt của các ngành, các cấp để ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới. Mặt khác, bị cáo Lý Văn K bị xử lý theo khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù nhưng tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt 36 tháng tù và cho hưởng án treo là chưa đảm bảo tính nghiêm minh, không có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này và trái với khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng để xét xử sơ thẩm lại theo hướng không cho Lý Văn K được hưởng án treo.

Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định số 55/2021/HS-GĐT Chấp nhận kháng nghị số 25/QĐ-VC1-HS ngày 03/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý Văn K; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 03/6/2020, Lý Văn K và NLC1 đã có hành vi tổ chức đưa NLC2 vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhằm hưởng lợi. Trước đó ngày 16/5/2020, Lý Văn K đã thuê NLC1 đón 04 người ở nhà nghỉ MĐ 2, thị trấn Huyện TK đưa vào bãi xe công ten nơ Đức H thuộc xã NC, huyện TK để vượt biên trái phép sang Trung Quốc, tuy nhiên lần này đã bị lực lượng Biên phòng ngăn chặn kịp thời.

Hành vi của Lý Văn K là đón, đưa người để vượt biên sang Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý Văn K nguyên là Bí thư Chi bộ 1 Xóm LP, xã ĐT, đã từng tham gia xây dựng và bảo vệ đường biên, mốc giới nhưng không gương mẫu chấp hành pháp luật, đã hai lần trực tiếp trao đổi thống nhất với đối tượng người Trung Quốc để tổ chức cho nhiều người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cụ thể: Ngày 16/5/2020 tổ chức cho 04 người; Ngày 03/6/2020 tổ chức đưa 01 người cảnh trái phép sang Trung Quốc. Bị cáo biết hành vi tổ chức đưa người cảnh trái phép sang Trung Quốc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi về kinh tế.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Nhất là trong giai đoạn cả nước đang chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 như

hiện nay. Bị cáo là người địa phương thông thuộc đường biên, mốc giới, việc tiếp tay để đưa những người có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của bị cáo gây khó khăn trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát biên giới, Hành vi này cần phải được xét xử nghiêm minh để làm gương cho những ai đang có ý định phạm tội.

Do vậy, việc đưa bị cáo Lý Văn K ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức rắn đê, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi phạm tội của NLC1 đã được xét xử tại Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng không bị kháng cáo, kháng nghị về nội dung này và đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn K là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được Ban chấp hành hội Nông dân tỉnh tặng Bằng khen, đạt danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017-2019 và được tặng thưởng nhiều giấy khen, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất...” khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là trái với khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo do vậy không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Các nội dung khác trong phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Nay Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, t, v khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TNLC1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lý Văn K có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- UBKT Huyện ủy Huyện TK;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh

